

Số: 195/2025/HS-ST

Ngày: 09/4/2025

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Vương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Võ Văn Lợi

2. Bà Huỳnh Thị Thanh Thảo

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Trí – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quốc Đạt - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 107/2025/HSST ngày 25/02/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 179/2025/QĐXXST-HS ngày 20/3/2025, đối với bị cáo:

Trần Trọng H; sinh năm: 1996 tại tỉnh Đồng Nai; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: 186 tổ B, khu phố A, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: tài xế; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Trọng N và bà Đào Thị H1; vợ là Lê Mẫn N1, sinh năm 1996 và có 02 con, lớn sinh năm 2020, nhỏ sinh năm 2023;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1972

Địa chỉ: Nhà số P19, khu dân cư Villa Park, phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 13/6/2024, Trần Trọng H điều khiển xe ô tô biển số 61C-576.78 chở anh Cao Văn B đi từ Công ty Đại Bình Quý địa chỉ số 65 Đường số 2, Khu dân cư Hương Sen, khu phố Bình Đường 2, phường An Bình, Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đến quán nhậu ở Lương Định Của, phường An Khánh, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; khi đến nơi

anh B vào quán còn H điều khiển xe ô tô trên về lại văn phòng công ty. Trên đường đi về, do H biết trước chủ cũ mà mình từng làm tài xế là ông Nguyễn Minh T và vợ là bà T1 đi N không có ở nhà, nên H đã nảy sinh ý định vào nhà ông T tại địa chỉ nhà số P19 Khu dân cư Villa Park, phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh để trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khoảng 13 giờ 50 phút cùng ngày, H điều khiển xe ô tô vào Khu dân cư Villa Park và đậu xe phía trước nhà ở cổng chính, thấy cổng chính đóng cửa, H đi bộ ra phía cổng sau thì thấy anh Thạch D và anh Phạm Trung T2 đang làm vườn, khuất tầm nhìn, nên H liền lẻn đi vào bên trong khuôn viên nhà, rồi tiếp tục mở cửa và đi thẳng vào bên trong nhà. Do H biết phòng của ông T ở trên Lầu 2 nên đã đi thẳng lên lầu. Lúc này cửa phòng ông T hé mở nên H đẩy cửa phòng và đi vào trong nhằm tìm kiếm tài sản để lấy trộm. Khi đi đến bàn trang điểm, H lấy 01 (một) chai nước hoa thủy tinh màu xanh lá cây, bên ngoài có chữ "1921", "GUCCI", nắp chai màu vàng (đồng) bên trong nước hoa còn ba phần tư chai đang để trên bàn bỏ vào túi quần. Tiếp đó, H đi đến tủ đựng quần áo thấy một cái bóp màu trắng, mở dây kéo ra nhưng bên trong không có tài sản nên H để lại vào vị trí cũ. H đi đến giường ngủ trong phòng, kéo ngăn tủ đầu giường phía bên trái ra thì phát hiện 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia đời 8800E, màu đen – vàng (không có sim) và lấy điện thoại bỏ vào túi quần. Lúc này, H nghe phía bên ngoài có tiếng của anh D nên H đi đến cánh cửa ra vào phòng ngủ để khóa cửa bên trong và núp phía sau ghế sofa trong phòng. Sau đó, thấy anh D đi từ lan can vào phòng thì H đứng lên nói chuyện với anh D. Anh D hỏi H "mày vào đây làm gì?" thì H nói "trốn trên anh", anh D nói "mất mát ai chịu trách nhiệm", rồi anh D đưa H đi xuống sảnh tầng một và gọi điện thoại cho anh Huỳnh Ngọc Đ là quản gia căn nhà và thông báo về sự việc trên. Khoảng 14 giờ 30 phút, H đi ra theo cổng chính rồi điều khiển xe ô tô biển số 61C - 576.78 về công ty tại địa chỉ số 65 Đường số 2, Khu dân cư Hương Sen, khu phố Bình Đường 2, phường An Bình, Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương để trả xe. Khi về, H lấy điện thoại di động N2 và chai nước hoa vừa trộm được bỏ vào trong balo.

Đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, anh Thạch D đến Công an phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh để trình báo sự việc. Nhận được tin báo, Công an phường Phú Hữu mời Trần Trọng H đến trụ sở Công an phường làm việc.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Trần Trọng H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên. (Bút lục: 73 - 76; 85 - 97B)

Bản kết luận định giá tài sản số 192-KV2/KLĐG-HĐĐGTS ngày 25/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thủ Đức kết luận (Bút lục: 38):

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 8800E, màu đen vàng, ID: QTKRM-233, Code: 0557149 có giá trị 5.000.000 đồng;

- 01 (một) chai nước hoa thủy tinh màu xanh lá cây, bên ngoài có chữ “1921”, “GUCCI”, nắp chai màu vàng đồng thì từ chối định giá.

* Vật chứng vụ án:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 8800E, màu đen vàng, ID: QTKRM-233, Code: 0557149 và 01 (một) chai nước hoa thủy tinh màu xanh lá cây, bên ngoài có chữ “1921”, “GUCCI”, nắp chai màu vàng đồng. Ngày 16/10/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản trên đã trả lại cho bị hại ông Nguyễn Minh T (Bút lục: 119A).

- 01 (một) xe ô tô hiệu FORD biển số 61C-57678, số khung. MNCLMFF80L W094447, số máy: P4AT2913341. Qua xác minh, chiếc xe ô tô nói trên của Công ty TNHH B2 do ông Sái Quang H2 làm Giám đốc đứng tên đăng ký (Bút lục: 110) và ông H2 ủy quyền cho anh Cao Văn B thay mặt công ty giải quyết vụ việc và nhận lại tài sản (Bút lục: 111- 112). Ngày 23/7/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản trên cho anh Cao Văn B (Bút lục: 117).

- 01 (một) xe mô tô hiệu Suzuki biển số 60F2-282.68, số khung: MH8BF 13BL3J777966, số máy: F125 ID777849.

- 01 (một) USB màu bạc hiệu Kingston bên trong có 04 (bốn) đoạn clip trích xuất từ camera an ninh nơi xảy ra vụ việc ghi lại hình ảnh của Trần Trọng H đến nhà số P19 Khu dân cư Villa Park, phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh để lấy trộm tài sản (Lưu theo hồ sơ).

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Minh T là chủ tài sản bị chiếm đoạt không có yêu cầu bồi thường dân sự (Bút lục: 79).

Bản Cáo trạng số 113/CT-VKSTPTĐ ngày 17/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đã truy tố bị cáo H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như trên, bị cáo đồng ý với kết luận định giá, đồng ý với các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng và không khiếu nại hay có ý kiến gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo H về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng; ngoài ra có đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng bổ sung khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

+ Xử phạt bị cáo H từ 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm.

+ Hình phạt bổ sung: không áp dụng

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét do bị hại không có yêu cầu bồi thường.

Về xử lý vật chứng: đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không bào chữa, tranh luận và nói lời sau cùng đã nhận thức sâu sắc về hành vi phạm tội của mình, đã rất ăn năn hối cải chỉ vì lòng tham nhất thời mà thực hiện hành vi bị pháp luật cấm, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án treo như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức để lo làm ăn, chăm sóc vợ và hai con còn rất nhỏ, làm công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị hại là ông Nguyễn Minh T vắng mặt. Việc vắng mặt của ông T không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại.

[2] Các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 13 giờ 50 phút ngày 13/6/2024, tại địa chỉ nhà số P19 Khu dân cư Villa Park, phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Trần Trọng H đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Nokia 8800E, màu đen vàng có giá trị 5.000.000 đồng và 01 (một) chai nước hoa thủy tinh màu xanh lá cây, bên ngoài có chữ “1921”, “GUCCI”, nắp chai màu vàng (đồng) bên trong nước hoa còn ba phần tư chai (đã qua sử dụng) không định giá được giá trị của ông Nguyễn Minh T.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết định khung tăng nặng hình phạt: Không có.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo:

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngoài ra, trước đây bị cáo cũng công tác trong ngành Q, có góp công sức cho sự nghiệp ổn định xã hội, an ninh đất nước của N3 nên có căn cứ để áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hình phạt đối với bị cáo: Hội đồng xét xử đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng, số tiền chiếm đoạt không lớn, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, vì lòng tham nhất thời mà bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên, trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú ổn định rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo H được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Đồng thời tạo điều kiện cho bị cáo tự cải tạo, hòa nhập với cộng đồng, cố gắng làm ăn để chăm sóc gia đình và hai con nhỏ.

Xét bị cáo chiếm đoạt số tiền không lớn, cần tài chính để nuôi dạy hai con còn nhỏ nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 8800E, màu đen vàng, ID: QTKRM-233, Code: 0557149 và 01 (một) chai nước hoa thủy tinh màu xanh lá cây, bên ngoài có chữ “1921”, “GUCCI”, nắp chai màu vàng đồng là tài sản của ông Nguyễn Minh T nên ngày 16/10/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản trên cho bị hại ông Nguyễn Minh T là đúng quy định pháp luật.

- Đối với 01 (một) xe ô tô hiệu FORD biển số 61C-576.78, số khung. MNCLMFF80L W094447, số máy: P4AT2913341, đây là phương tiện bị cáo sử dụng để di chuyển đến nhà của ông T để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Qua xác minh, chiếc xe ô tô nói trên của Công ty TNHH B2 do ông Sái Quang H2 làm Giám đốc đứng tên đăng ký, Công ty không liên quan hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo H nên ngày 23/7/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản trên cho anh Cao Văn B là đại diện theo ủy quyền của Công ty là đúng quy định pháp luật.

- Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Suzuki biển số 60F2-282.68, số khung: MH8BF13BL3J777966, số máy: F125ID777849. Qua làm việc, Trần Trọng H cho biết mua lại xe mô tô trên của Mai Ngọc H3 với giá 90.000.000 đồng vào

khoảng tháng 04/2024 để sử dụng. Do H còn nợ H3 10.000.000 đồng nên H3 mới chỉ giao giấy tờ xe phôtô cho H.

Qua xác minh, biển số 60F2-282.68 do Mai Ngọc H3 (địa chỉ: 2 Tổ E, Khu phố B, phường Q, Thành phố B, tỉnh Đồng Nai) đứng tên chủ sở hữu xe, loại xe là Air B1. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành mời H3 lên làm việc, tuy nhiên H3 không có mặt tại địa phương và không rõ nơi làm việc nên không ghi nhận được lời khai. Đối với số khung, số máy nêu trên không có trong cơ sở dữ liệu đăng ký quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

Kết luận giám định số: 4689/KL-KTHS ngày 30/8/2024 của Phòng K, Công an Thành phố H thể hiện: Số khung: MH8BF 13BL3J777966 có dấu vết cắt hàn, không xác định được số nguyên thủy; Số máy: F125 ID777849 bị mài đục lại số, không xác định được số nguyên thủy.

Hội đồng xét xử xét đây là tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nhưng là tài sản phải đăng ký quyền sở hữu theo quy định pháp luật, qua giám định xe có dấu hiệu cắt hàn, đục sửa số khung, số máy, không có trong cơ sở dữ liệu đăng ký quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, biển số không đúng loại xe. Bị cáo H khai nhận vẫn sử dụng chiếc xe nêu trên để tham gia giao thông là vi phạm pháp luật về giao thông đường bộ, có thể gây nguy hiểm đến an toàn giao thông và các vấn đề an ninh xã hội khác nên xét thấy cần tịch thu để xử lý. Bị cáo H đồng ý tịch thu xử lý chiếc xe nêu trên. Do chiếc xe là tài sản có giá trị nên cần tịch thu, sung quỹ nhà nước.

- Đối với 01 (một) USB màu bạc hiệu Kingston bên trong có 04 (bốn) đoạn clip là chứng cứ liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng không xem xét.

[9] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp thuận toàn bộ.

[10] Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Căn cứ khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, tuyên bố bị cáo **Trần Trọng H** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Trần Trọng H** 09 (chín) tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo H cho Ủy ban nhân dân phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo H

có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 và Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tiếp tục duy trì Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 44/2025/HSST-BPNC ngày 25/02/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo Trần Trọng H cho đến khi bị cáo H nhận được quyết định thi hành án hoặc quyết định thay đổi biện pháp ngăn chặn khác của Cơ quan có thẩm quyền.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Tịch thu, sung quỹ nhà nước 01 (một) xe mô tô hiệu Suzuki biển số 60F2-282.68, số khung: MH8BF 13BL3J777966, số máy: F125 ID777849 (đã qua sử dụng). (Theo Quyết định chuyển vật chứng số 91/QĐ-VKSTPTĐ ngày 11/02/2025 và Phiếu nhập kho số NK25/187C ngày 11/02/2025)

- Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 (một) USB màu bạc hiệu Kingston bên trong có 04 (bốn) đoạn clip là chứng cứ liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

4. Về án phí:

Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Công an thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND thành phố Thủ Đức;
- Phòng PV06, PC10 - Công an TP. HCM;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Đức;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Minh Vương